

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Số: 20/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tam Bình, ngày 10 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số: 204/2023/TLST-DS, ngày 24/10/2023, 24/01/2024, 02/05/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Thanh D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Dương Thuỳ T**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 53/8A, MT, Khóm A, Phường B, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 18/07/2023)

- Bị đơn: 1/Ông **Nguyễn Huy T**, sinh năm 1961

2/Bà **Trần Mai L**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về phần đất: Anh **Đặng Thanh D** và ông **Nguyễn Huy T**, bà **Trần Mai L** thỏa thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 10/05/2023 và thỏa thuận là:

Giao cho anh **Đặng Thanh D** được quyền sử dụng phần đất tại tách thửa 115, diện tích 503,5m², tờ bản đồ số 43, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Mỹ Trung 1, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (có kích thước hình thể gồm

các mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1), trong phần đất thuộc thửa 115, diện tích 3.365,8m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Huy T và bà Trần Mai L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất). Thửa tách 115, tờ bản đồ số 43, diện tích 503,5m², có 61,9m² thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông đường bộ Đường Trần Đại Nghĩa.

Các đương sự có nghĩa vụ đến Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành giao mốc theo quy định của pháp luật thi hành án.

Anh Đặng Thanh D có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Huy T, bà Trần Mai L số tiền là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. *Về cây trồng:* Anh Đặng Thanh D và ông Nguyễn Huy T, bà Trần Mai L thỏa thuận là anh Đặng Thanh D tiếp tục sử dụng cây trồng, không phải trả giá trị cho ông T, bà L trên phần đất thuộc thửa 115, diện tích 503,5m², cụ thể như sau: 04 cây măng cụt (từ 9-30 năm); 02 cây chôm chôm (7 – 25 năm); 21 cây Chuối (cao trên 1m).

2.3. *Về vật kiến trúc:* Anh Đặng Thanh D và ông Nguyễn Huy T, bà Trần Mai L thỏa thuận là ông T, bà L có trách nhiệm di dời vật kiến trúc trên phần đất thuộc thửa 115, diện tích 503,5m², cụ thể như sau:

- Chuồng gà 1: Kết cấu nền xi măng, vách tôn (hoặc vách ván), mái tôn: Diện tích (4,9 x 7,9)m = 38,71m².

- Chuồng gà 2: Kết cấu nền xi măng, vách tôn (hoặc vách ván), mái tôn: Diện tích (4,9 x 9,9)m = 48,51m².

- Chuồng gà 3: Kết cấu nền lãng vữa xi măng, vách lá, mái lá: Diện tích (3,5 x 12)m = 42m².

2.4. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, khảo sát, đo đạc và định giá tài sản:* Anh Đặng Thanh D tự nguyện chịu chi phí 2.830.150đ (*Hai triệu tám trăm ba mươi nghìn, một trăm năm mươi đồng*) đã nộp xong.

2.5. *Về án phí*: Miễn án phí cho ông Nguyễn D T do là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí.

Bà Trần Mai L phải nộp 5.050.000đ tiền án phí, được khấu trừ qua số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số N $\underline{Q}$ 0013878, ngày 24/01/2024, nên bà L còn phải tiếp tục nộp số tiền là 4.750.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đặng Thanh D tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí không giá ngạch và 10.100.000đ có giá ngạch, tổng cộng là 10.250.000đ tiền án phí, được khấu trừ qua số tiền 49.000.000đ đã nộp theo biên lai thu số N $\underline{Q}$ 0013637, ngày 24/10/2023, số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số N $\underline{Q}$ 0014107, ngày 02/05/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, nên anh D được nhận lại số tiền là 39.050.000đ (*Ba mươi chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bảo